

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

*Phong Thổ, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cừ T C, sinh năm: 20xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Ma A L, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Cừ T C và bị đơn anh Ma A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cừ T C và anh Ma A L thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Cừ T C và anh Ma A L có 02 con chung là Ma V T, sinh ngày 04/8/2019 và Ma V Đ, sinh ngày 10/3/2021. Chị Cừ T C và anh Ma A L thỏa thuận, thống nhất: Giao cháu T và cháu Đ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ma A L không yêu cầu chị Cừ T C cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Cừ T C và anh Ma A L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí trong vụ án này sẽ do nguyên đơn có trách nhiệm nộp thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy tổng số tiền mà nguyên đơn phải nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/00001248 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nguyên đơn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Nơi ĐKKH);
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Trung Tá**

